UBND XÃ MAO ĐIỀN **HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13 /TB-HĐBT,HT,TĐC	*Mao Điền, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Đồng Sau Quán, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng; (Địa điểm: xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH 15 ngày 18/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024, ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chỉ tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ- HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng "Nghị quyết ban hành bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố";

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng "Quyết định quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026";

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của Chủ tịch UBND xã Mao Điền về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Đồng Sau Quan, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng (Địa điểm tại xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng);

Căn cứ Báo cáo số 671/BC-STC ngày 02/10/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng, Báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 09 năm 2026 (Giá gạo tẻ là 15.000 đ/kg);

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Mao Điền thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân *(có danh sách kèm theo)* khi thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Đồng Sau Quán, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng.

2. Địa điểm và hình thức niêm yết:

- Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Mao Điền.
- Tại trụ sở UBND xã Mao Điền.
- Nhà văn hóa thôn Tân Trường.

3. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 11/11/2025 đến hết ngày 20/11/2026.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết, công khai nêu trên, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có điều gì cần khai báo hoặc liên quan đến nội dung Phương án bồi thường, hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, thì gửi đơn đến Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Mao Điền *(Thông qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã)* để được xem xét giải quyết. Hết thời hạn 10 ngày niêm yết nêu trên nếu không có phản ánh, kiến nghị nào thì UBND xã, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiến hành thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Mao Điền thông báo công khai để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã (B/c);
- Hội đồng BT, HT & TĐC xã;
- Phòng XD, NN & MT (để thực hiện);
- Phòng Văn hóa xã hội (để đăng tin)
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công (để thông báo).
- Trưởng thôn Tân Trường (để thực hiện);
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách (để thực hiện);
- Lưu: HĐBT, XD,NN&MT.

TM. HỘI ĐỒNG BT,HT&TĐC
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MAO ĐIỀN T.P HẢI PHÒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Khắc Nghĩa

DANH SÁCH

Niêm yết công khai Biên bản kiểm kê, Phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Đồng Sau Quán, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng

(Kèm theo Thông báo số 13/TB-HĐBT ngày 10/11/2026 Của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã)

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Loại đất	Tờ BĐ TĐ & ĐV BS	Thửa số	Tổng diện tích thu hồi (m^2)	Tổng DT NN đang sử dụng (m2)	Tỷ lệ đất NN bị thu hồi (%)	Số nhân khẩu TT SX NN	Số tháng được hỗ trợ ÔĐ ĐS	Số gạo hỗ trợ cho 1 tháng/ khẩu (kg)	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Mạnh (Đại diện), Bùi Thị Bình, Nguyễn Thị Tâm	LUC	4	133	171,0	908	18,4	4	3	30	
2	Lê Thị Hạnh (Đại diện), Vũ Đình Đôi, Vũ Thị Li A	LUC	1+4	342 199 1865 1866	831,0	2.932	28,3	3	3	30	
3	Bùi Đức Chí (Đại diện), Bùi Thị Tám	LUC	4	103	176,0	1.056	16,7	2	3	30	
4	Nguyễn Tiến Tâm (Đại Diện); Lương Thị Diệp	LUC	4+1	92 415 78 76 75 400	1425,0	7065	20,2	2	3	30	
5	Bùi Thị Lập (Đại diện), Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Văn Bắc	LUC	4	414	159,0	1155	13,8	4	3	30	
6	Nguyễn Danh Long	LUC	4	503 393 328 397 394 617 615 358 574 462 550 619 504 465 572 418 654 614	4347,0	4347	100,0	1	12	30	

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Loại đất	Tờ BĐ TĐ & ĐV BS	Thửa số	Tổng diện tích thu hồi (m^2)	Tổng DT NN đang sử dụng (m2)	Tỷ lệ đất NN bị thu hồi (%)	Số nhân khẩu TT SX NN	Số tháng được hỗ trợ ÔĐ ĐS	Số gạo hỗ trợ cho 1 tháng/ khẩu (kg)	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Ngà (Em gái đại diện), Nguyễn Trọng Khang, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Văn Kiên	LUC	4	623	154,0	2246	6,9	3	3	30	
8	Ngô Thị Lý (Đại diện), Nguyễn Văn Uyển, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Văn Đạt	LUC	4	551	152,0	1148	13,2	7	3	30	
9	Nguyễn Xuân Tuyến	LUC	1	345	166,0	1.792	9,3	8	3	30	
10	Nguyễn Trọng Soái	LUC	1	345 344	392,0	503	77,9	5	12	30	
11	Đoàn Thị Huy (Đại diện), Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Trang	LUC	1	386	285,0	2.146	13,3	8	3	30	
12	Bùi Xuân Hậu (Đại diện), Hà Thị Dùng, Bùi Thị Huê, Bùi Thị Hiên	LUC	4	15	193,0	1.013	19,1	4	3	30	
13	Nguyễn Đình Long (Đại diện)	LUC	4	206	176,0	793	22,2	4	3	30	
14	Nguyễn Thị The (Đại diện),Trần Văn Quân, Trần Văn Đoàn, Trần Văn Long, Trần Văn Dùng, Trường Thị Quế.	LUC	4	195	216,0	2.106	10,3	10	3	30	
15	Lê Huy Trường (Đại diện) Lê Thùy Dương, Nguyễn Thị Mơ Lương Đức Hùng	LUC	4	1868	450	1584	35,0	6	6	30	
		LUC	1	404	105						